**TUẦN 27**

***Ngày soạn: 16/4/2022 Ngày dạy: Thứ hai, ngày 18/4/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ - EM VÀ CÁC BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giới thiệu được về một người bạn hàng xóm của mình.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**-** Thể hiện được tình cảm với người bạn hàng xóm qua món quà tự làm

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:**

- Giáo án.

- SGK.

**2. Đối với HS:**

- SGK.

- Bút, bút màu, hồ dán, băng dính, giấy màu, kéovà các đồ dùng trang trí khác.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em và các bạn.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Người bạn hàng xóm của em**  **a. Mục tiêu:** HS giới thiệu được về một người bạn hàng xóm của mình.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia HS thành các nhóm.  - GV nêu yêu cầu: *HS giới thiệu về một người bạn hàng xóm của mình với các bạn trong nhóm theo gợi ý:*  *+ Tên người bạn hàng xóm của em là gì?*  *+ Hãy kể những việc em thường làm bạn cùng bạn?*  *+ Em thích điều gì ở bạn?*  *+ Em muốn học hỏi điều gì ở bạn?*  *Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_36.png*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp về người bạn hàng xóm của mình.  **c. Kết luận:** *Ngoài bạn cùng lớp, chúng ta còn có những người bạn hàng xóm rất đáng yêu. Các em hãy trân trọng tình bạn và học hỏi những điều tốt đẹp ở bạn.*  **Hoạt động 4: Món quà tặng bạn**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS bày tỏ được tình cảm với người bạn hàng xóm qua món quà từ làm.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nêu nội dung hoạt động: *HS sử dụng bút, bút màu, kéo, thước kẻ, giấy màu,…và các đồ dùng trang trí khác để làm một món quà tặng người bạn hàng xóm của mình.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_37.png  - GV hướng dẫn HS suy nghĩ về ý tưởng của món quà và thực hiện làm món quà để tặng bạn.  - GV hỗ trợ, giúp đỡ nếu HS còn lúng túng.  **c. Kết luận:** *Món quà này tuy nhỏ nhưng chứa đầy ý nghĩa của tình bạn. Người bạn hàng xóm sẽ rất vui khi nhận được mòn quà của các em. Ngoài ra, các em hãy thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bằng những lời nói và việc làm cụ thể.*  - GV nhắc nhở HS:  + *Về nhà tặng bạn hàng xóm món quà mình đã làm.*  *+ Có sự quan tâm, giúp đỡ người bạn hàng xóm bằng những việc làm cụ thể.* | - HS chia thành các nhóm.  - HS giới thiệu về bạn theo gợi ý.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chuẩn bị các đồ dùng cần thiết.  - HS thực hiện làm quà tặng bạn.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện hoạt động tại nhà. |

**----------------------------------------------------**

**Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT LỚP: GÓC NHỊP CẦU TÌNH BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giúp HS phát triển khả năng sáng tạo và biết bày tỏ tình cảm với bạn bè.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**-** Thể hiện được tình cảm của mình với bạn bè.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV**

- Giáo án.

**2. Đối với HS:**

- SGK.

- Giấy bìa cứng, giầy màu, bút, bút màu, thước kẻ, keo, băng dính, hồ dán,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Góc nhịp cầu tình bạn.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Thể hiện được tình cảm của mình với bạn bè.  **b.Cách tiến hành:**  - GV phổ biến nội dung hoạt động: HS sẽ làm góc Nhịp cầu tình bạn theo gợi ý sau:  *+ Sử dụng những đồ dùng đã được chuẩn bị để cắt, dán, tạo thành hộp thư.*  *+ Mỗi hộp thư có thể đặt những tên gọi khác nhau.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_38.png*+ Dán hộp thư và trang trí góc Nhịp cầu tình bạn.*  - GV hướng dẫn mỗi HS có thể viết những lời yêu thương, nhắn gửi cho một bạn nào đó mình yêu quý, sau đó bỏ vào hộp thư.  - GV mời một số HS mở hộp thư của mình và đọc cho cả lớp nghe.  - GV hướng dẫn HS cách sử dụng góc Nhịp cầu tình bạn.  - GV khen ngợi, khuyến khích sự sáng tạo của HS. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết những lời nhắn gửi.  - HS đọc thư.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 3: Toán**

# BÀI 91: BIỂU ĐỒ TRANH (Tiết 1-Trang 80 )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm một số đối tượng trong tình huống đơn giản.

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.

- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Các hình của một số loại quả hoặc một số loại hình khác nhau. Hình vẽ một số biểu đồ tranh như SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh theo cặp hoặc theo nhóm, đặt và trả lời câu hỏi về những thông tin quan sát được từ bức tranh.  - HS lấy ra các thẻ in hình các loại trái cây như trong hình vẽ trên HS thảo luận nhóm phân loại trái cây và xếp các thể theo từng loại rồi kiểm đếm số tượng từng loại  - HS thực hiện theo nhóm bàn, đặt câu hỏi và trả lời.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm một số đối tượng trong tình huống đơn giản, đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.  **b. Cách tiến hành:**  - HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - Quan sát biểu đồ tranh trong SGK, nhận biết:  + Tên biểu đồ?  + Thông tin trên biểu đồ?  + Biểu đồ tranh ở trên cho biết gì?  - HS thực hiện theo nhóm bàn, quan sát biểu đồ trong SGK nói với bạn về các thông tin quan sát được trên biểu đồ  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Quan sát biểu đồ tranh:**    **Trả lời các câu hỏi:**  **a. Có bao nhiêu khối lập phương màu xanh?**  **b. Có bao nhiêu khối lập phương màu tím?**  **c. Những khối lập phương màu nào có số lượng bằng nhau?**  GV đặt vấn đề: Bạn An phân loại và xếp các khối lập phương theo các màu sắc khác nhau và thể hiện trong biểu đồ tranh:  - GV yêu cầu HS quan sát biểu đồ tranh và mô tả những thông tin từ biểu đồ đó.  - HS hoạt động theo cặp, đặt và trả lời các câu hỏi liên quan đến biểu đồ.  - GV chốt lại nhấn mạnh các thông tin liên quan đến biểu đồ  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm ví dụ thực tế liên quan đến sử dụng biểu đồ tranh trong cuộc sống. | - HS quan sát tranh theo cặp  - HS quan sát biểu đồ tranh trong SGK, nhận biết:  + Tên biểu đồ: Số trái cây trong giỏ.  + Thông tin trên biểu đồ: có tên các loại trái cây, số lượng mỗi loại trái cây  + Biểu đồ tranh ở trên cho biết trong một giờ trái cây có 6 quả thanh long 3 quả dứa và 5 quả dâu tây.  - HS thực hiện  - HS quan sát tranh trả lời câu hỏi:  + Tên biểu đồ thể hiện bạn An đã phân loại các hình khối theo màu sắc  + Các mẫu của khối lập phương gồm: xanh, đỏ, tím, vàng.  + Có 6 khối màu xanh, 5 khối màu đỏ, 2 khối màu tím, 5 khối màu vàng.  + Khối lập phương màu đỏ và khối lập phương màu vàng có số lượng bằng nhau.  - HS chia sẻ |

**--------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**Tiết 5+6: Tiếng Việt**

**BÀI 25: ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH (Tiết 1+2-Trang 110)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.

- Hiểu nội dung bài: giới thiệu về đất nước Việt Nam với 4 chủ đề bộ phận: giới thiệu chung, lịch sử đất nước, địa lí, khí hậu và trang phục truyền thống.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: quan sát tranh, hiểu và nêu các chi tiết trong tranh ứng với nội dung từng đoạn của bài đọc.

- Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, niềm tự hào về đất nước và con người Việt Nam; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Tay bạn nam áo kẻ đanng chỉ vào đâu?  + Hãy đoán xem các bạn nhỏ trong tranh đang nói gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng trung tính ha chút tự hào.  - HDHS chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến sao vàng năm cánh.  + Đoạn 2: Tiếp cho đến lịch sử nước nhà.  + Đoạn 3: Tiếp cho đến mùa khô.  + Đoạn 4: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: khí hậu…  - Luyện đọc câu dài: Việt Nam có những vị anh hùng/ có công lớn với đất nước như: /Hai Bà Trưng, / Bà Triệu,/ Trần Hưng Đạo, /Quang Trung,/ Hồ Chí Minh…//  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr 111.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.58.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gv đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.111.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.58.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.111.  - HDHS nối kết hợp từ ngữ ở cột A với cột B sao cho phù hợp để tạo thành câu giới thiệu  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm bốn.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Theo thứ tự: 2 - 3 - 1 - 4  C2: Lá cờ tổ quốc ta hình chữ nhật, nền đỏ ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh.  C3: Bài học nói đến những anh hùng dân tộc là hai Bà Trưng, Bà Triệu Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Hồ Chí Minh  C4: Miền Bắc và miền Trung 1 năm có bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông, miền Nam có 2 mùa: mùa mưa và mùa khô.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án  - 1-2 HS đọc.  - HS hoạt động nhóm đôi, thực hiện luyện nói theo yêu cầu.  - 4-5 nhóm lên bảng.  - HS chia sẻ. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 17/4/2022 Ngày dạy: Thứ ba, ngày 19/4/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1+2: Thể dục**

**(GV chuyên dạy học)**

**--------------------------------------------**

**Tiết 3+4: Tiếng Việt**

**BÀI 25: ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH (Tiết 3-Trang 112)**

**CHỮ HOA V (KIỂU 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết viết chữ viết hoa V cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Việt Nam có nhiều danh lam thắng cảnh.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa V.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa V.  + Chữ hoa V gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa V.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa V đầu câu.  + Cách nối từ V sang chữ i.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa V và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**---------------------------------------------**

**BÀI 25: ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH (Tiết 4-Trang 112)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về câu chuyện Thánh Gióng.

- Nói được những điều thú vị trong câu chuyện Thánh Gióng cho người thân.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Nghe kể chuyện**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi bên dưới tranh:  + Tranh 1: Cậu bé Gióng có gì đặc biệt?  + Tranh 2: Gióng đã nói gì với sứ giả?  + Tranh 3: Gióng đã thay đổi như thế nào?  + Tranh 4: Sau khi đánh đuổi giặc Ân, Gióng đã làm gì?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV thống nhất đáp án, kể câu chuyện 2 lượt với giọng diễn cảm.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.**  - YC HS nhẩm lại từng đoạn câu chuyện.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:**  **-** HDHS kể với người thân những điều mà em thấy thú vị nhất trong câu chuyện Thánh Gióng  - YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.59.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 5: Toán**

# BÀI 91: BIỂU ĐỒ TRANH (Tiết 2-Trang 81)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm một số đối tượng trong tình huống đơn giản.

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.

- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Các hình của một số loại quả hoặc một số loại hình khác nhau. Hình vẽ một số biểu đồ tranh như SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **C. LUYỆN TẬP**  **Bài tập 2: Quan sát biểu đồ tranh sau:**    **Trả lời câu hỏi:**  **a. Mỗi con gà đẻ được bao nhiêu quả trứng?**  **b. Con gà nào đẻ được nhiều trứng nhất? Con gà nào đẻ được ít trứng nhất?**  **c. Ba con gà đã đẻ được tất cả bao nhiêu quả trứng?**  - HS nhận biết vấn đề: Bạn Mai theo dõi số trứng mà 3 con gà đẻ được trong một tuần qua biểu đồ tranh.  - HS thảo luận theo cặp đặt câu hỏi và trả lời liên quan đến các thông tin trên biểu đồ.  - GV chốt lại, gợi ý giúp HS nói ý nghĩa thống kê của việc sử dụng biểu đồ tranh trong cuộc sống.  **Bài tập 3: Quan sát biểu đồ tranh sau:**    **Trả lời câu hỏi:**  **a. Có bao nhiêu học sinh đi học bằng xe búyt**  **b. Có bao nhiêu học sinh đi học bằng xe đạp?**  **c. Các học sinh đến trường bằng phương tiện nào nhiều nhất?**  - GV yêu cầu HS quan sát biểu đồ, thảo luận theo cặp đặt câu hỏi và trả lời liên quan đến các thông tin trên biểu đồ  - GV chốt lại, gợi ý giúp HS nói ý nghĩa thống kê của việc sử dụng biểu đồ tranh trong cuộc sống. Chẳng hạn. Nhìn vào biểu đồ về phương tiện đến trường của HS lớp 2A chúng ta thấy Các bạn lớp 2A đến trường bằng các loại phương tiện xe buýt, xe đạp, xe máy, đi bộ. Số HS đến trường bằng xe buýt nhiều nhất, số HS đến trường bằng xe đạp ít nhất  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  - HS sử dụng khung tranh trong bài 1 (GV làm một khung bo tương tự treo trên bảng). HS lấy các hình phẳng trong bộ đồ dùng học tập cá nhân, phân loại theo màu sắc rồi xếp vào các ô tương ứng trong bảng. HS kiểm đếm và cho biết các thông tin trên biểu đồ tranh vừa có được.  - HS có thể sử dụng với các đồ vật khác để thu thập, phân loại, sắp xếp, biểu diễn trên biểu đồ tranh.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm ví dụ thực tế liên quan đến sử dụng biểu đồ tranh trong cuộc sống. | - HS quan sát biểu đồ tranh:  a. Gà mái mơ đẻ được 4 quả, gà mái ri 6 quả, gà mái đen 5 quả  b. Con gà mái ri đẻ được nhiều trứng nhất,Con gà mái mơ đẻ được ít trứng nhất  c. Ba con gà đã đẻ được tất cả số quả trứng là:  4 + 6 + 5 = 15 (quả)  - Ý nghĩa: Bạn Mai rất thông minh khi biết dùng biểu đồ để theo dõi số trứng mà 3 con gà đẻ được. Toán học giúp ích rất nhiều cho con người trong cuộc sống.  - HS quan sát biểu đồ tranh:  a. Có 9 học sinh đi học bằng xe búyt  b. Có 6 học sinh đi học bằng xe đạp  c. Các học sinh đến trường bằng xe buyt nhiều nhất  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ |

**===============================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 92: CHẮC CHẮN – CÓ THỂ - KHÔNG THỂ (Trang 82)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Làm quen với việc mô tả những hiện tượng liên quan tới các thuật ngữ: “chắc chắn”, “có thể”, “không thể", thông qua một vài thí nghiệm, trò chơi, hoặc xuất phát từ thực tiễn.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Một số tranh như SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  a) HS lấy ra 5 thẻ số rồi xếp thành dãy như sau: 3, 2, 3, 3, 3  - HS tưởng tượng:  + Tôi muốn tự bay lên trời bằng đôi tay của mình (không thể).  + Tôi sẽ có quà trong ngày sinh nhật sắp tới (có thể).  + Tôi đang là HS lớp 2 (chắc chắn).  - GV nhận xét: Trong cuộc sống, có rất nhiều hiện tượng người ta dự đoán được khả năng xảy ra của hiện tượng đó.  b) GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận xem bạn nhỏ lấy ra một viên bi thì có nhữngkhả năng nào xảy ra  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Làm quen với việc mô tả những hiện tượng liên quan tới các thuật ngữ: “chắc chắn”, “có thể”, “không thể", thông qua một vài thí nghiệm, trò chơi, hoặc xuất phát từ thực tiễn.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + Quan sát tranh trong SGK, sử dụng các thuật ngữ “không thể", "có thể", “chắc chắn" để mô tả mỗi tình huống trong bức tranh:    - HS thực hiện theo nhóm đôi, quan sát hình về trong SGK đặt câu hỏi và trả lời sử dụng các thuật ngữ “không thể”, “có thể", “chắc chắn” để mô tả mỗi tình huống trong bức tranh.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Chọn thẻ ghi từ thích hợp với mỗi hình vẽ:**    Gv yêu cầu HS lần lượt thực hiện các thao tác sau:  - Quan sát hành động được mô tả trong tranh, ví dụ: lấy 1 viên bị màu xanh ra khỏi bình chứa. Suy nghĩ về khả năng có thể xảy ra của hành động nói trên.  - Sử dụng các thuật ngữ "không thể xảy ra, có thể xảy ra", "chắc chắn xây ra để diễn tả  - GV chốt lại nhấn mạnh các thuật ngữ “không thể xảy ra”, “có thể xảy ra, “chắc chắn xảy ra” gắn với khả năng xảy ra trong mỗi tình huống  **Bài tập 2: Sử dụng các từ "chắc chắn”, “có thể”, “không thể” để mô tả tình huống trong bức tranh sau:**    - GV yêu cầu HS quan sát tranh.  - HS thảo luận theo cặp sử dụng các từ "chắc chắn”, “có thể”, “không thể để mô tả khả năng xảy ra của hành động được mô tả trong bức tranh.  - GV có thể chiếu những clip để HS dự đoán khả năng đá bóng vào gôn với nhiều bối cảnh khác nhau để HS cảm nhận được tính ngẫu nhiên của hành động đá bóng vào gôn và kết quả xảy ra của hành động đó trong thực tế.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 3: Trò chơi “Tập tầm vông”**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tập tầm vông Chơi theo cặp dự đoán đồ vật có trong một bàn tay (lựa chọn là tay phải hoặc trái).  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì  - Về nhà, em hãy tìm vi dụ về những sự việc xảy ra trong cuộc sống mà con người thường sử dụng các từ “chắc chắn”, “có thể”, “không thể" để dự đoán khả năng xảy ra của nó. | - HS nói:  + Có thể lấy ra được thể có số 3.  + Có thể lấy được thể có số 2.  + Không thể lấy được thể có số 0  - HS lắng nghe GV nhận xét  - HS quan sát và trả lời:  + Chắc chắn lấy được 1 quả màu xanh  + Có thể lấy được 1 quả màu xanh  + Không thể lấy được 1 quả màu xanh  - HS chọn thẻ ghi thích hợp với mỗi hình vẽ:  + Trường hợp 1 - Lấy ra được 1 quả màu xanh: Có thể xảy ra  + Trường hợp 2 - lấy ra được 1 quả màu đỏ: Không thể xảy ra  + Trường hợp 3 - Lấy ra được 1 quả màu đỏ: Chắc chắn xảy ra  - HS làm việc cá nhân chọn từ thích hợp với mỗi hình về sau đó chia sẻ với bạn kết quả và giải thích cho bạn nghe lí do chọn  - HS thảo luận theo cặp  - Quả bóng có thể vào  - HS chơi theo cặp  - HS chia sẻ trước lớp |

**-------------------------------------------**

**Tiết 2+3: Tiếng Việt**

**BÀI 26: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC (Tiết 1+2-Trang 113)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: biết được một số địa danh tiêu biểu ở 3 miền đất nước.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ về sản phẩm truyền thống của đất nước ; ôn kiểu câu giới thiệu.

- Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước,thêm yêu văn hóa Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Kể lại những vùng miền của đất nước mà em đã đến thăm?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc hào hứng sang phần ca dao đọc với giọng nhẹ nhàng, tha thiết.  - HDHS chia đoạn: 3 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến những câu ca dao.  + Đoạn 2: Tiếp theo tới lóng lánh cá tôm.  + Đoạn 3: Còn lại  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: đi ngược về xuôi, quanh quanh…  *-* Luyện đọc đoạn: GV gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt câu hỏi trong sgk/tr.114.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.59.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc hào hứng sang phần ca dao đọc với giọng nhẹ nhàng, tha thiết.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.115.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.59.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.115.  - Cho HS làm việc nhóm đôi: Đọc nội dung và tìm câu phù hợp.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm ba.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1:  a, Đường vô xứ Nghệ quanh quanh  Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.  b, Dù ai đi ngược về xuôi  Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng Mười tháng Ba.  c,Đồng Tháp Mười thẳng cánh cò bay  Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm.  C2: Ngày Giỗ Tổ là ngày mùng Mười tháng Ba.  C3: Từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của xứ Nghệ là: non xanh nước biếc, tranh họa đồ.  C4: ý 1 - b ; ý 2 - b.  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.    - HS đọc.  - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 18/4/2022 Ngày dạy: Thứ tư, ngày 20/4/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 93: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (Tiết 1-Trang 84)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 1000. Phân tích được một số có ba chữ số thành các trăm chục, đơn vị

- Thực hành cộng, trừ các số trong phạm vi 1000 và vận dụng để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

- Đọc và nhận xét thông tin trên biểu đồ tranh.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Sơ đồ số có thể viết và xoá như bài 3b

- Sơ đồ đường đi như bài 6.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  Chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm:  - HS đầu tiên trong nhóm viết ra một số rối mời bạn tiếp theo viết một số khác theo yêu cầu nào đó. Chẳng hạn:  + Bạn A viết số 123, mời bạn B viết một số có ba chữ số lớn hơn số mình vừa viết  + Bạn B viết một số chẳng hạn 170 rồi mời bạn C viết một số có ba chữ số giống nhau và bé hơn số bạn vừa viết,  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1:**  **a. Số ?**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  | **Trăm** | **Chục** | **ĐV** | **Viết số** | |  | **?** | **?** | **?** | **?** | |  | **?** | **?** | **?** | **?** |   **b. Số ?**  **391 gồm [?] trăm [?] chục [?] đơn vị, ta viết 391 = [?] + [?] + [?]**  **928 gồm [?] trăm [?] chục [?] đơn vị, ta viết 928 = [?] + [?] + [?]**  **770 gồm [?] trăm [?] chục [?] đơn vị, ta viết 770 = [?] + [?] + [?]**  a) HS thực hiện các thao tác  - Đếm số lượng các khối lập phương, chọn số tương ứng cho 02  - Đọc cho bạn nghe các số vừa viết.  b) Cá nhân HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả:  HS có thể đặt câu hỏi để đổ bạn với các số khác, chẳng hạn: Số 888 gồm mấy trằm, mấy chục, mấy đơn vị  **Bài tập 2:< , > , = ?**  **298 [?] 503 189 [?] 189**  **972[?] 890 403 [?] 430**  - Cá nhân HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kết quả vào vở  - HS đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. GV đặt câu hồi để HS giải thích cách so sánh của các em.  **Bài tập 3:**  **a. Đặt tính rồi tính:**  **239 + 415 782 + 56 484 – 247 622 – 71**  **b. Số ?**   |  |  | | --- | --- | |  |  |   a) GV yêu cầu HS đặt tính rồi tính.  - Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  b) GV yêu cầu HS quan sát tìm số thích hợp cho mỗi ô [?] rồi nói cho bạn nghe cách làm  - GV đặt câu hỏi cho HS lập luận, giải thích cách tư duy để tìm số cho mỗi ô [?]  - GV có thể gợi ý để HS thấy nếu viết tiếp số theo quy luật đó thì số tiếp theo là số nào.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hàng ngày? | - HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm  a.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Trăm** | **Chục** | **ĐV** | **Viết số** | | 1 | 0 | 6 | 106 | | 3 | 4 | 4 | 344 |   b.  Số 391 gồm 3 trăm 9 chục 1 đơn vị, ta viết 391 = 300 - 90 + 1.  Số 928 gồm 9 trăm 2 chục 8 đơn vị, ta viết 928 = 900 + 20 + 8  Số 770 gồm 7 trăm 7 chục 0 đơn vị, ta viết 770 = 700 + 70.  a. HS đặt tính rồi tính:  239  415  654  +   |  |  | | --- | --- | |  | 782  56  838  + | | 484  247  237  - | 622  71  551  - |   b.  90 707 507 307  807 607 407 207  707 507 307 107  952 852 752 652  752 652 552 452  552 452 352 252  - HS chú ý lắng nghe |

**---------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**-----------------------------------------------**

**Tiết 3: Mĩ thuật**

**(GV chuyên dạy học)**

**-----------------------------------------------**

**Tiết 4+5: Tiếng Việt**

**BÀI 26: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC (Tiết 3-Trang 115)**

**NGHE – VIẾT: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Quan sát cách trình bày các câu thơ lục bát và thơ 7 chữ?  + Chú ý viết hoa tên riêng.Nêu lại những tiếng khó hoặc từ dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr. 59 60.  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**---------------------------------------------**

**BÀI 26: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC (Tiết 4-Trang 116)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được từ ngữ chỉ về sản phẩm truyền thống của đất nước

- Ôn kiểu câu giới thiệu.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ về sản phẩm truyền thống của đất nước.

- Ôn kiểu câu giới thiệu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật tương ứng với mỗi lời giải thích.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, đọc lời giải thích và thảo luận theo nhóm.  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.60.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Ôn kiểu câu giới thiệu.**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B.  - GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu giới thiệu.  - YC làm vào VBT tr.60.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - HDHS đặt câu giới thiệu về cảnh đẹp quê em theo mẫu bài 2.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS đại diện nhóm nêu.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS đọc.  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài.  - HS đọc.  - HS đặt câu.  - HS chia sẻ. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 19/4/2022 Ngày dạy: Thứ năm, ngày 21/4/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 93: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (Tiết 2-Trang 84)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 1000. Phân tích được một số có ba chữ số thành các trăm chục, đơn vị.

- Thực hành cộng, trừ các số trong phạm vi 1000 và vận dụng để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

- Đọc và nhận xét thông tin trên biểu đồ tranh.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Sơ đồ số có thể viết và xoá như bài 3b

- Sơ đồ đường đi như bài 6.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **C. LUYỆN TẬP**  **Bài tập 4: Quan sát biểu đồ tranh sau rồi trả lời các câu hỏi:**    **a) Lớp 2B có bao nhiêu học sinh tham gia câu lạc bộ Mĩ thuật 2?**  **b) Lớp nào có nhiều học sinh tham gia câu lạc bộ Mĩ thuật nhất?**  - GV yêu cầu HS quan sát biểu đồ tranh, cùng bạn đặt và trả lời các câu hỏi về những thông tin trong biểu đồ tranh.  - HS trả lời các câu hỏi trong SGK và có thể đặt thêm những câu hỏi khác.  **Bài tập 5:Một người đi 18 km để đến thị trấn, sau đó lại đi tiếp 12 km để đến thành phố. Hỏi người đó đã di được tất cả bao nhiêu?**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao)  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và tôi theo cách của các em, viết câu lời giải rõ ràng theo cách suy nghĩ của mình, khuyến khích HS liên hệ với những địa điểm gần gũi trong cuộc sống để GV yêu cầu HS tính toán quãng đường đồng thời cảm nhận được đơn vị đo ki-lô-mét trong thực tế  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 6: Tìm quãng đường ngắn nhất từ phòng học STEM tới nhà đa năng:**    - GV yêu cầu HS quan sát sơ đồ:  - HS thảo luận tìm quãng đường ngắn nhất từ phòng học STEM tới nhà đa năng  - GV khuyến khích HS trình bày theo cách các em quan sát, suy nghĩ, lập luận để tìm quãng đường ngắn nhất, giúp HS nhận ra một vấn đề trong thực tế là có nhiều con đường khác nhau để đi đến địch, vận dụng kiến thức toán học giúp cho con người giải quyết vấn đề hiệu quả hơn  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hàng ngày? | **-** Quan sát biểu đồ tranh sau rồi trả lời các câu hỏi:  a) Lớp 2B có 3 học sinh tham gia câu lạc bộ Mĩ thuật 2  b) Lớp 2C có nhiều học sinh tham gia câu lạc bộ Mĩ thuật nhất  - HS viết phép tính thích hợp và trình bày bài giải vào vở  Bài giải  Người đó đã đi được tất cả số ki-lô-mét là:  18 + 12 = 30 (km).  Đáp số: 30 km.  - HS kiểm tra lại  - HS thảo luận tìm quãng đường ngắn nhất từ phòng học STEM tới nhà đa năng:  + Có 3 con đường đi từ Phòng học STEM đến nhà đa năng:  - Phòng học STEM -> Lớp học -> Thư viện -> Nhà đa năng  - Phòng học STEM -> Bể bơi -> Thư viện -> Nhà đa năng  - Phòng học STEM -> Bể bơi -> Vườn trường -> Nhà đa năng  - Quãng đường: Phòng học STEM -> Bể bơi -> Vườn trường -> Nhà đa năng là quãng đường ngắn nhất: 300 + 470 + 150 = 920 (m)  - HS chú ý lắng nghe |

**----------------------------------------------**

**Tiết 2+3: Tiếng Việt**

**BÀI 26: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC (Tiết 5+6-Trang 117)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được 2-3 câu giới thiệu về sản phẩm được làm từ tre hoặc gỗ.

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện yêu thích theo chủ đề.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu sản phẩm.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, hỏi:  + Gọi tên từng đồ vật trong tranh. Mỗi đồ vật làm bằng chất liệu gì?  + Từng đồ vật dùng để làm gì?  - HDHS nói và đáp khi giới thiệu về sản phẩm.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Cho HS hỏi đáp theo gợi ý.  - Cho HS làm nhóm  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.61.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 4+5: Tự nhiên và Xã hội**

**BÀI 19: CÁC MÙA TRONG NĂM (Tiết 3-Trang 114)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được tên của các mùa trong hai vùng địa lí khác nhau.

- Nêu được một số đặc điểm của các mùa trong năm.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Thực hiện được việc lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Video clip bài hát về mùa.

- Một số hình ảnh về cảnh vật và các hoạt động thích ứng của con người với các mùa khác nhau.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Các mùa trong năm (Tiết 3).  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 4: Chơi trò chơi “Đoán mùa”**  **a. Mục tiêu:**  - Đặt được câu hỏi và trà lời được về hoa, quả, cảnh vật, thời tiết trong mỗi mùa và các hoạt động thích ứng của con người với mỗi mùa.  - Phát triển kĩ năng đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia HS thành các nhóm (5-6 HS một nhóm), mỗi nhóm được phát các bức tranh về một so loài hoa, quả, phong cảnh và các hoạt động của con người.  - GV yêu cầu HS lần lượt từng em, dựa vào mỗi hình, đặt câu hỏi liên quan đến mùa, các bạn khác trả lời.Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_23.png  **Hoạt động 5: Lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa**  **a. Mục tiêu:** Lựa chọn được trang phục phù hợp theo mùa.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ: Hãy chọn trang phục trong các hình trang 114 SGK phù họp với các mùa khác nhau.  - GV phát Phiếu học tập cho mỗi nhóm:  **PHIẾU HỌC TẬP**  Nhóm:……..   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **MÙA XUÂN** | **MÙA HÈ** | **MÙA THU** | **MÙA**  **ĐÔNG** | **MÙA KHÔ** | **MÙA**  **MƯA** | | Hình số: | Hình số: | Hình số: | Hình số: | Hình số: | Hình số: |   **Bước 1: Làm việc nhóm 4**  - GV hướng dẫn:  + Nhóm cử một bạn ghi chép, các bạn khác sau khi trao đổi, đọc cho bạn ghi số hình vào ô trổng tương ứng.  + Một hình có thể xếp vào nhiều mùa.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số nhóm trinh bày Phiếu học tập trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung, sửa chữa nếu sai.  **Hoạt động 6: Nhận xét việc lựa chọn trang phục phù họp theo mùa của em. Vì sao phải lựa trang phục theo mùa?**  **a. Mục tiêu:**  - Nhận xét được việc lựa chọn trang phục của bàn thân đã phù hợp với mùa chưa? Có gì phải điều chỉnh không?  - Trả lời được câu hỏi: “Vì sao phải lựa chọn trang phục theo mùa?”.  **Bước 1: Làm việc cả lớp**  - GV gọi HS lên bảng nhận xét việc mình đã lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa chưa.  - GV dẫn giải: Đa phần những HS lựa chọn trang phục chưa phù hợp là do:  + Không nghe dự báo thời tiêt, nhất là những ngày giao mùa. Cách khắc phục: Nghe bản dự báo thời tiêt trên ti vi hoặc trên đài phát thanh.  + Ngủ dậy muộn nên không có thời gian lựa chọn trang phục phù hợp. Cách khắc phục: Chuẩn bị trang phục từ tối hôm trước.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV yêu cầu HS đọc mục “Em có biết?” trang 115 SGK và lời nhắn nhủ của con ong để trả lời câu hỏi vì sao cần lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa.  - GV cho HS liên hệ bản thân xem đã bao giờ em bị ốm do lựa chọn trang phục không phù hợp chưa.  **Hoạt động 7: Xử lí tình huống: Giúp bạn An lựa chọn trang phục phù họp để đi chơi Hà Nội vào dịp tết Nguyên Đán**  **a. Mục tiêu:** HS liên hệ được tết Nguyên Đán là vào dịp tháng mấy và vào mùa nào ở Hà Nội. Từ đó giúp bạn An lựa chọn được trang phục phù hợp.  **Bước 1: Làm việc cả lớp**  - GV đặt câu hỏi cho HS:  + Tế Nguyên đán vào tháng nào? Mùa nào ở Hà Nội?  + Bạn An nên chuẩn bị những trang phục nào?  - GV yêu cầu HS phát biểu, các bạn khác nhận xét.  Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_25.png  **Bước 2: Đóng vai xử lí tình huống**  - GV hướng dẫn HS: Từng cặp HS: Một bạn đóng vai bạn An hỏi “Mình nên mang những trang phục nào nhỉ?”, một bạn trả lời: “Bạn nên mang........vì ở Hà Nội, tết Nguyên đán mới chuyển từ mùa đông sang mùa xuân nên trời còn lạnh lắm và có thể sẽ có mưa phùn”.  - GV mời đại diện 1 số cặp đóng vai trước lớp | - HS nhận các bức tranh.  - HS trả lời:  + Hình 1: Chợ hoa ngày tết vào mùa xuân.  + Hình 2: Cốm non có ở mùa thu.  +Hình 3: Thu hoạch cà phê, hoạt động này được diễn ra vào mùa khô.  + Hình 4: Lễ Khai giảng được tổ chức vào mùa thu.  + Hình 5: Mọi người trong gia đình đang gói bánh chưng. Quang cành này diễn ra vào dịp tết Nguyên đán, vào mùa xuân.  + Hình 6: Đi tắm biển vào ta hè.  + Hình 7: Hoa điên điển nở vào mùa mưa.  + Hình 8: Quả vải có ở mùa hè.  + Hình 9: Người đàn ông đang che chắn cho bò trong mùa đông giá rét.  + Hình 10: Hình cảnh tuyết rơi trên núi cao vào mùa đông.  - HS nhận Phiếu học tập, quan sát tranh.  - HS lắng nghe, thảo luận theo nhóm.  - HS trả lời.  - HS trả lời:  + Mùa hè năng nóng nhưng mình hay quên mang mũ.  + Mình không thích đội mũ len hay quàng khăn vào mùa đông.  + Mình thường xuyên dậy muộn nên không có nhiều thời gian lựa chọn trang phục. Vì vậy có hôm không mặc đủ ấm nên bị ho.  - HS khác nhận xét: Bạn đã lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa chưa; có cần phải thay đổi thói quen nào không?  - HS đọc bài.  - HS liên hệ bản thân.  - HS trả lời:  + Tết Nguyên đán vào khoảng từ cuối tháng 1 đến tháng 2 dưong lịch, vào mùa xuân.  + Bạn An nên chuẩn bị khăn, mũ, áo len, áo khoác dày, tất len, giầy, quần dài, ô.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS đóng vai trước lớp. |

**--------------------------------------------------**

**BÀI 20: MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG THIÊN TAI**

**(Tiết 1-Trang 116)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai thường gặp.

- Nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Có ý thức quan tâm tới hiện tượng thiên tai.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Một số tranh ảnh hoặc video clip về hiện tượng thiên tai.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát hình trang 116 SGK và trả lời câu hỏi: Hãy nói về các việc làm trong hình? Vì sao phải làm vậy?Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png  - GV dẫn dắt vấn đề: Các em vừa được quan sát bức tranh giáo viên và học sinh đang dọn dẹp sau lụt để vệ sinh trường lớp, vậy các em có nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai thường gặp và nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra không? Chúng ta sẽ tìm hiểu những vấn đề này trong bài học ngày hôm nay – **Bài 20: Một số hiện tượng thiên tai.**  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Quan sát và mô tả một số hiện tượng thiên tai**  **a. Mục tiêu:**Biết cách quan sát, đặt câu hỏi, mô tả và nhận xét được về hiện tượng thiên tai khi quan sát tranh ảnh, video hoặc quan sát thực tế.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc theo cặp**  - GV yêu cầu HS:Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png  + Quan sát các hình trang 116 và 117 SGK, mô tả hiện tượng thiên tai trong các hình, nói với bạn về điều em quan sát được.  + Ngoài các hiện tượng thiên tai nói trên, em còn biết hiện tượng thiên tai nào khác? Hãy mô tả ngắn gọn về hiện tượng thiên tai này.Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV yêu cầu một số nhóm báo cáo kết quả trước lóp.  - GV nhận xét, đánh giá.  **Hoạt động 2: Thực hành thu thập và trình bày thông tin về thiệt hại do thiên tai gây ra**  **a. Mục tiêu:** Nêu được một số thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc nhóm**  - GV yêu cầu HS:  + Đọc và làm thực hành theo chỉ dẫn SGK trang 118.Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png  + Trình bày sản phẩm của mình trong nhóm. GV hướng dẫn HS trình bày theo loại thiên tai.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo trước lớp về kết quả thu được.  **-** GV hướng dẫn các nhóm nêu câu hỏi để làm rõ thêm các thông tin mà nhóm bạn trình bày; khuyến khích các em bổ sung thêm các thông tin về thiêtk hại do thiên tai gây ra ở địa phương. | | - HS trả lời: Mọi người đang dọn dẹp sân trường và lau dọn lớp học. Vì vừa xảy ra trận lũ lớn nên sân trường và lớp học đang bị ngập úng và bùn lầy.  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày:  + Hiện tượng thiên tai trong mỗi hình: Lũ lụt, lũ quét, bão, hạn hán, giông.  + Mô tả về hiện tượng thiên tai khác cháy rừng mà em biết: cháy rừng ở mức độ nghiêm trọng, do nắng nóng kéo dài và các sự cố khác cần là một dạng thiên tai đặc thù. Do tác động bất lợi của thời tiết, trong đó có sự cố, nắng nóng, hạn hán kéo dài nguy cơ cháy rừng luôn ở mức độ cao, xảy ra trên diện rộng và đồng thời ở nhiều tỉnh/thành phố.  - HS đọc YC  - HS trình bày:  + Lũ lụt là hiện tượng nước trong sông, hồ tràn ngập một vùng đất. Lụt cũng có thể dùng để chỉ trường hợp ngập do thủy triều, nước biển dâng do bão. Lụt có thể xuất hiện khi nước trong sông, hồ tràn qua đê hoặc gây vỡ đê làm cho nước tràn vào các vùng đất được đê bảo vệ.  + Có thể giảm thiệt hai do lũ bằng cách di dời dân cư xa sông, tuy nhiên các hoạt động kinh tế, dân sinh thường gắn liền với sông. |

**==========================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Đạo đức**

# BÀI 13: EM YÊU QUÊ HƯƠNG (TIẾT 2-tRANG

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được địa chỉ của quê hương

- Nêu được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình

- Thực hiện được việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, thể hiện tình yêu quê hương.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Bộ tranh về quê hương em theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Bài hát “Màu xanh quê hương”

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS xem và hát theo video bài hát “Quê hương tươi đẹp” dân ca Nùng, đặt lời mới: Anh Hoàng.  - GV đặt câu hỏi: *Hãy chia sẻ cảm xúc của em khi xem video bài hát đó?*  - GV nhận xét, kết luận, dẫn dắt HS vào bài học mới.  **C. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV yêu cầu HS đọc BT1, suy nghĩ và nêu lên ý kiến của mình về việc đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến nào? Vì sao?  - GV đọc từng ý kiến, gọi 1 bạn HS đứng dậy trình bày.  - GV làm tương tự cho đến khi hết các ý kiến.  - GV cùng cả lớp nhận xét ý kiến của các bạn, đưa ra kết luận:  *+ Đồng tình: A, B, D*  *+ Không đồng tình: C*  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT2**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm đóng vai và xử lí 1 tình huống. Cụ thể:  *+ Nhóm 1+ 3: xử lí tình huống 1*  *+ Nhóm 2 + 4: xử lí tình huống 2*  - GV cho các nhóm lên bảng trình bày  - GV cùng các nhóm khác lắng nghe, nhận xét.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT3**  - GV cho HS đóng vai là hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về quê hương mình.  - GV gọi các bạn có tinh thần xung phong lên thuyết trình, giới thiệu.  - GV cùng các bạn cổ vũ, động viên các bạn, GV nhận xét sau khi các bạn hoàn thành.  **D. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**Giúp HS có những việc làm, hành động thể hiện tình yêu quê hương, đất nước.  **Cách tiến hành:**  - GV khuyến khích HS đọc thơ, múa, hát hoặc vẽ về chủ đề quê hương  - GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm và triển lãm các hình ảnh, bài viết về quê hương.  - GV tổ chức cho HS chơi một số trò chơi dân gian của quê hương.  - GV kết luận, tổng kết bài học. | - Cả lớp cùng hát  - HS xung phong nêu lên suy nghĩ của bản thân về bài hát  - HS nghe GV giới thiệu bài mới    - HS suy nghĩ, đưa lên ý kiến  - HS trình bày  - HS nghe nhận xét  - HS hoạt động nhóm, phân vai, xử lí công việc.  - Các nhóm trình bày  - HS lắng nghe nhận xét.  - HS suy nghĩ cách giới thiệu quê hương hay, hấp dẫn.  - HS xung phong lên bảng giới thiệu  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS thể hiện các bài thơ, bài hát về quê hương  - HS về nhà sưu tầm  - HS tham gia chơi trò chơi  - HS lắng nghe GV tổng kết. |

**-----------------------------------------------**

**Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm**

**HÁT VỀ TÌNH BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS tham gia hát những ca khúc có nội dung ca ngợi tình bạn hoặc cổ vũ các bạn biểu diễn.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**-** Có thêm nhiều cảm xúc vui vẻ với các bạn; cảm thấy yêu quý, đoàn kết, gắn bó với bạn bè hơn.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia hát những ca khúc có nội dung ca ngợi tình bạn hoặc cổ vũ các bạn biểu diễn.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu chương trình văn nghệ với chủ đề Hát về tình bạn.  - GV tổ chức cho HS biểu diễn những bài hát có nội dung ca ngợi tình bạn: Tình bạn (sáng tác Yên Lam), Tình bạn tuổi thơ (sáng tác Kiểu Hồng Phượng, Nguyễn Quốc Việt).  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_39.png  - HS ở dưới lắng nghe, động viên, cổ vũ cho các tiết mục biểu diễn. | - HS chào cờ tại lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS biểu diễn, các HS khác cổ vũ. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 3: Ôn Toán**

**ÔN BẢNG NHÂN VÀ BẢNG CHIA 2 VÀ 5**

**(HS tự luyện)**

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 20/4/2022 Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 22/4/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Âm nhạc**

**(GV chuyên dạy học)**

**--------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# BÀI 94: EM VUI HỌC TOÁN (tiết 1-Trang 86)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực chung đặc thù:**

Học xong bài này, HS sẽ được trải nghiệm các hoạt động:

- Nhận biết tiền Việt Nam.

- Đổi tiền từ mệnh giá to ra các mệnh giá nhỏ hơn và ngược lại. Sử dụng tiền để trao đổi, mua bán một cách thông minh thông qua đó HS bước đầu cảm nhận được việc sử dụng tiền làm công cụ để trao đổi, mua sắm.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Các tờ tiền mệnh giá 100 đồng, 200 đồng, 500 đồng, 1000 đồng (hoặc tiền thật mệnh giá khác).

- Các thẻ ghi mệnh giá tiền, ví dụ: 5 nghìn đồng, 10 nghìn đồng, 50 nghìn đồng. Một đồ chơi, truyện, báo phẩm thủ công tụ làm để trao đổi, mua bán (HS chuẩn bị trước ở nhà và mang đến lớp).

- Cuộn dây để xác định khoảng cách giữa hai vị trí, thước mét.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**Nhận biết tiền Việt Nam, đổi tiền từ mệnh giá to ra các mệnh giá nhỏ hơn và ngược lại.  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1**. Tìm hiểu về tiền Việt Nam  GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm:  - Cầm tờ tiền Việt Nam, chia sẻ với bạn các thông tin nhìn thấy được trên tờ tiền ở mặt trước, mặt sau  - Thảo luận tiền được dùng vào những việc gì? Tiền được dùng ở những đâu?  - Đại diện nhóm trình bày.  **Hoạt động 2a.** Chơi trò chơi “Đố bạn”  - HS thực hiện theo nhóm: Sử dụng các thẻ tiền giấy để thực hiện đổi tiền.  - Các nhóm phân công nhau lần lượt là "Thủ quỹ” (người giữ tiền), "Kế toàn (người đưa ra quyết định chi tiền), “Khách hàng". Lần lượt đổi vai và thực hiện. Mỗi nhóm cử ra một người là “Giám sát”  - Giám sát của các nhóm nhận xét hoạt động của các nhóm khác, chẳng hạn (tính toán có đúng không, thủ tục có nhanh gọn không giao tiếp và thái độ với khách hàng thế nào?).  **Hoạt động 2b**. Trải nghiệm mua sắm  - HS mỗi nhóm sắp xếp các sản phẩm mang đến thành một gian hàng  - Trong mỗi nhóm phân công nhau phụ trách các công việc cho hợp lý, chẳng hạn người tính toán số tiền hàng cho khách và ghi đơn hàng, xuất hàng mới khách và đưa ra chiến lược quảng cáo,... Mỗi nhóm cử ra một người giám sát các nhóm khác.  - Mỗi HS trong nhóm được nhận 100 nghìn đồng với các mệnh giá khác nhau HS đến các nhóm khác nhau dùng các thẻ tiền nhận được để mua bán  - Giám sát của các nhóm nhận xét hoạt động của các nhóm khác, chẳng hạn (tính toán có đúng không, thủ tục có nhanh gọn không, giao tiếp và thái độ với khách hàng thế nào?).  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - HS nói cảm xúc sau giờ học  - HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học  - HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại thì em sẽ làm gì? | - HS thực hiện theo nhóm tìm hiểu về tờ tiền Việt Nam  - Tiền sử dụng làm công cụ để trao đổi, mua sắm  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - Các nhóm phân công thành viên theo yêu cầu của GV  - HS tham gia trải nghiệm mua sắm  - HS sắp xếp các sản phẩm mang đến thành một gian hàng  - HS chia sẻ cảm xúc sau giờ học |

**-----------------------------------------------**

**Tiết 3+4: Tiếng Việt**

**BÀI 27: CHUYỆN QUẢ BẦU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện.

- Hiểu nội dung bài: Giải thích về nguồn gốc các dân tộc Việt Nam.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển ngôn ngữ và năng lực văn học: trí tưởng tượng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên.

- Có thái độ tôn trọng những người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - Gv hỏi: Đoán xem câu chuyện nói về điều gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm.  - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến tha cho nó.  + Đoạn 2: Tiếp cho đến thoát nạn.  + Đoạn 3: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *con dúi, nương, tổ tiên, Khơ Mú, Ê – đê, Ba – na.*  - Luyện đọc câu dài: *Để trả ơn,/ dúi báo/ sắp có lũ lụt rất lớn/ và chỉ cho họ cách tránh.//; Nghe lời dúi,/họ khoét rỗng khúc gỗ to,/ chuẩn bị thức ăn bỏ vào đó.// Vừa chuẩn bị xong mọi thứ/ thì mưa to,/ gió lớn,/ nước ngập mênh mông.//*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.120.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.62.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.120.  - Gọi HS đọc 3 câu cuối đoạn 3.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.62.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.120.  - HD học sinh đọc kĩ từ ngữ trong cột. Sau đó thử nối lần lượt từng từ ngữ trong khung ở cột A với các từ ngữ trong khung ở cột B. Cứ thế cho đến khi thấy phù hợp  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: *Mỗi nhóm cử 3 bạn chơi, mỗi bạn sẽ nối một từ ở cột A với một từ cột B sao cho phù hợp sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.*  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Con dúi báo sắp có lũ lụt rất lớn và chỉ cho họ cách tránh.  C2: Họ làm theo lời khuyên của dúi.  C3: Người vợ sinh ra một quả bầu; hai vợ chồng nghe thấy tiếng cười đùa/ tiếng lao xao trong quả bầu; từ trong quả bầu, những con người nhỏ bé bước ra.  C4: Đáp án đúng là: b  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 1 HS đọc.  - 1 HS đọc.  - 1-2 HS đọc.  - 2-3 học sinh trả lời    - 1-HS đọc.  - HS hoạt động nhóm, thảo luận thống nhát câu trả lời  - 2 nhóm lên bảng chơi  - HS chia sẻ. |

**---------------------------------------------**

**Tiết 5+6: Hoạt động trải nghiệm**

**TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ TỪ BẠN BÈ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Nhận ra được những tình huống mâu thuẫn với bnaj mà không thể tự mình giải quyết được, cần phải tìm kiếm sự hỗ trợ.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**-** Có kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ từ bạn bè.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:**

- Giáo án.

- SGK.

- Một số tình huống mâu thuẫn với bạn bè của HS lớp 2.

**2. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tìm kiếm sự hỗ trợ từ bạn bè.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm kiếm sự hỗ trợ**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS nhận ra được các tình huống bất hòa mà tự mình không thể giải quyết, cần phải tìm kiếm sự hỗ trợ.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo câu hỏi:  *+ Kể lại các tình huống bất hòa với ạn mà em không thể tự giải quyết được.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_40.png*+ Khi gặp những tình huống đó, em sẽ tì kiếm sự hỗ trợ từ ai? Vì sao?*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp theo các nội dung trên.  - Các HS ở dưới trao đổi, đặt thêm câu hỏi cho nhóm đang trình bày kết quả thảo luận.  - GV tổng kết và rút ra kết luận.  **c. Kết luận:***Khi gặp tình huống mâu thuẫn, bất hòa với bạn mà không thể tự mình giải quyết được, các em hãy tìm sự hỗ trợ từ thầy cô giáo, bố mẹ, người thân và bạn bè.*  **Hoạt động 2: Thực hành tìm kiếm sự hỗ trợ từ bạn bè**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ từ bạn bè khi không tự mình giải quyết được mâu thuẫn với bạn bè.  **b.Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo yêu cầu:  *+ Quan sát tranh và thảo luận về cách xử lí của bạn Linh. Tình huống được đưa ra là: Linh mượn sách của Hồng và đã làm rách, Hồng rất bực bội và không nghe lời xin lỗi của Linh.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_41.png*+ Các nhóm sẽ thể hiện cách xử lí tình huống của nhóm mình thông qua đóng vai.*  - GV mời các nhóm lên trước lớp đóng vai thể hiện cách xử lí tình huống.  - GV yêu cấu các nhóm còn lại quan sát, lắng nghe và nhạn xét. GV đưa ra kết luận.  - GV mời HS chia sẻ về những điều bản thân học được sau khi đóng vai xử lí tình huống.  **c. Kết luận:** *Khi gặp những tình huống với bạn bè mà các em không thể tự mình giải quyết được, hãy tìm đến sự hỗ trợ từ bạn bè, Bạ bè sẽ là người đứng giữa để giúp em phân tích, giải quyết bất hòa.*  - GV hướng dẫn HS hòa giải với bạn khi xảy ra mâu thuẫn. | - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày trước lớp.  - HS trao đổi, đặt thêm câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS đóng vai trước lớp.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hành. |

**---------------------------------------------**

**XÂY DỰNG TÌNH BẠN TỐT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giúp HS bày tỏ được tình cảm dành cho bạn và hướng đến xây dựng tình bạn tốt.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**-** Thể hiện được tình cảm của mình với bạn bè.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV**

- Giáo án.

**2. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Xây dựng tình bạn tốt.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Thể hiện được tình cảm của mình với bạn bè.  **b.Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy. GV gợi ý HS có thể cắt thành hình bông hoa, trái tim,…và trang trí cho tờ giấy thật đẹp.  - GV hướng dẫn HS chọn một người bạn mình muốn viết tặng.  - HS viết những điều bản thân muốn nói với bạn vè về tình cảm dành cho bạn, những lời yêu mến gửi tới bạn.  - GV mời HS chia sẻ những điều đã viết với bạn để xây dựng tình bạn tốt. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết lời yêu mến gửi tới bạn.  - HS chia sẻ. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………